

Số: 03/GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 02 tháng 03 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo
vệ môi trường;*

*Xét văn bản số số 01/CV-ĐNCP ngày 14/02/2023 của hộ kinh doanh Phan
Đức Trung về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Nhà máy tôn thép Thịnh
Phát và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện
Châu Thành tại Tờ trình số 377/TTr-PTNMT ngày 02/3/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho hộ kinh doanh Phan Đức Trung, địa chỉ tại ấp Chặng Mật, xã Hoà Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Nhà máy tôn thép Thịnh Phát” tại ấp Chặng Mật, xã Hoà Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy tôn Thép Thịnh Phát
- 1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Chặng Mật, xã Hoà Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:
- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 58C8005252 do Phòng tài chính – Kế hoạch thuộc UBND huyện Châu Thành cấp lần đầu ngày 16/7/2022.
- 1.4. Mã số thuế: 58C8005252

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở thực hiện gia công sản phẩm tôn (cán, dập vòm) và phân phối các sản phẩm tôn, sắt, thép hộp và các sản phẩm lắp đặt khác trong xây dựng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Quy mô vốn kinh doanh của cơ sở là 300.000.0000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng*): căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công, cơ sở thuộc dự án nhóm C (thuộc điểm d Khoản 4 Điều 8 và Khoản 3 Điều 10 Luật Đầu tư công) và căn cứ theo mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ xác định cơ sở thuộc danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời xác định cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường thì cơ sở “Nhà máy cán tôn, thép Châu Thành” thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

- Cơ sở thực hiện thuê đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; diện tích xây dựng của Nhà máy tôn thép Thịnh Phát là 1.462,4m² thuộc thửa đất số 528 tờ bản đồ số 8 và thuộc thửa đất số 529, tờ bản đồ số 8.

- Công suất: Cơ sở thực hiện gia công sản phẩm tôn và phân phối các sản phẩm tôn, sắt, thép hộp và các sản phẩm lắp đặt khác trong xây dựng với công suất trung bình khoảng 25-30 tấn sản phẩm/tháng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Phan Đức Trung có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép 10 năm (từ ngày 02 tháng 3 năm 2023 đến ngày 02 tháng 3 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh;
- Các PCT, CT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Châu Thành;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Hòa Lợi;
- Hộ kinh doanh Phan Đức Trung;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT. *TC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thạch Chiên

Phụ lục 1
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện ra vào cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung tại khu vực sản xuất của cơ sở.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, đối với khu vực thông thường;

- QCVN 27:2010/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, khu vực thông thường đối với hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)		

1	70	06 tháng/lần	Khu vực thông thường
---	----	--------------	----------------------

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Khu vực Cơ sở được bao quanh bởi vách tôn, giảm thiểu tiếng ồn lan truyền từ Cơ sở ra khu vực xung quanh.

Đảm bảo thời gian hoạt động trong khoảng từ 07 giờ đến 11 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ hàng ngày.

Các máy móc hoạt động tại cơ sở phải đảm bảo đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường

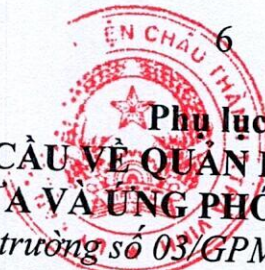
Sử dụng các thiết bị có công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm đảm bảo được chất lượng sản phẩm và giảm thiểu được tối đa phát sinh các tác động đến môi trường, đặc biệt là tiếng ồn.

Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.



Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

B. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh CTNH chủ yếu của cơ sở khối lượng ước tính phát sinh khoảng 11kg/năm. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, CTNH phát sinh tại dự án được phân loại như sau:

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH
19 07 01	Chất thải lẫn dầu	16 07 08	A4060	Y9	Đ, ĐS, C	Rắn/lỏng	KS
08 02 04	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 03 17		Y12	Đ, ĐS	Rắn	KS
19 06 01	Pin ắc quy chì thải	16 06 01	A1160 A1010	Y31	Đ, ĐS, AM	Rắn	NH

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động kinh doanh của cơ sở phát sinh khoảng 500 kg/tháng gồm: thùng carton thải (không dính hóa chất hoặc CTNH) và giấy vụn, bao bì, sắt thép cắt vụn.

1.3 Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại cơ sở sẽ được phân loại rác tại nguồn với thành phần bao gồm: các chất có nguồn gốc hữu cơ dễ phân huỷ như rau, hoa quả, thức ăn dư thừa; Vỏ bao bì, gói, hộp đựng đồ ăn,

thức uống (nhựa, giấy, kim loại,...) có khối lượng phát sinh trung bình khoảng 3,6 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Thiết bị lưu chứa: Bố trí 01 nhựa HDPE, dung tích 60 lít, có nắp đậy và dán mã chất thải nguy hại.

Kho/khu vực lưu chứa trong khu vực tại xưởng sản xuất:

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường: với diện tích khoảng 02 m².

+ Kết cấu xây dựng của khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại cụ thể như sau:

- Nền bằng bê tông kiên cố, bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Vách tường bằng bê tông kiên cố, mái lợp tole. Đảm bảo chất thải không bị tác động bởi yếu tố thời tiết (nắng, mưa,...).

- Bên trong có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa và loại/mã chất thải được lưu trữ.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Cơ sở thiết kế khu vực lưu chứa chất thải tại cơ sở.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong xưởng sản xuất của cơ sở

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 01 nhựa HDPE 60 lít tại khu vực sinh hoạt của nhân viên.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa ngoài trời: Đặt gần khu vực sản xuất của cơ sở.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa ngoài trời: Nền xi măng chống thấm và tránh nước mưa chảy tràn vào.

- Tại Cơ sở thực hiện phân loại, thu gom và bỏ vào thùng rác công cộng được bố trí gần khu vực của cơ sở.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

- Bố trí đầy đủ các loại phương tiện PCCC theo đúng quy định của Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của

Bộ Công an, Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an

- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.
- Đường nội bộ đảm bảo thông suốt cho phương tiện chữa cháy thao tác, đảm bảo các tia nước từ xe cứu hỏa có thể không chế được nguồn lửa phát sinh ở bất kỳ vị trí nào trong Cơ sở.
- Tổ chức huấn luyện công tác PCCC cho nhân viên dưới sự hướng dẫn, kiểm tra của lực lượng cảnh sát PCCC.
- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác phòng cháy chữa cháy.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Trong quá trình hoạt động của cơ sở thì sự cố tai nạn lao động là một vấn đề quan tâm hàng đầu vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người.

Nguyên nhân dẫn đến sự cố này chủ yếu là do:

- Các thao tác kỹ thuật và trình tự làm việc của người vận hành hệ thống, máy móc chưa đúng;
- Trong thời gian làm việc, người lao động mất tập trung, sử dụng điện thoại hoặc làm việc riêng không để ý dẫn tới các sự cố;
- Việc ăn mặc của nhân viên không gọn gàng có thể bị cuốn quần áo vào máy móc thiết bị;
- Tai nạn về điện trong giai đoạn sản xuất như: Bị điện giật, chập điện và bất cẩn khi đóng ngắt điện;
- Tai nạn khi vận hành các máy móc, thiết bị trong cơ sở cũng có thể gây ra tai nạn rất nguy hiểm cho người lao động nếu có những sơ suất khi vận hành.

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ nhóm vi phạm.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;
- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;
- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động;

✓ Biện pháp ứng phó

Khi sự cố xảy ra tùy theo mức độ của tai nạn mà thực hiện các biện pháp ứng phó khác nhau nhưng về cơ bản qua các bước như sau:

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho ban quản lý, thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu./.